

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 11 – 2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 576/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Ngô Hoàng V, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đì, huyện C, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1967 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/11/2022).

Địa chỉ cư trú: Ấp a, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2022, biên bản hoà giải ngày 08/11/2022 và tại phiên toà nguyên đơn ông Ngô Hoàng V trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Kiều O chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông và bà O chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ông và bà O đã sống ly thân từ năm

2014 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Kiều O.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà O có 01 người con chung tên Ngô Huyền Th, sinh năm 1989. Hiện con đã trưởng thành và đã lập gia đình nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà O tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà O không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Tại biên bản hoà giải ngày 08/11/2022 bị đơn bà Trần Thị Kiều O trình bày:*

Bà thống nhất toàn bộ lời trình bày của ông V.

Về hôn nhân: Bà và ông V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà và ông V chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi nhau. Bà và ông V đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông V có 01 người con chung tên Ngô Huyền Th, sinh năm 1989. Hiện con đã trưởng thành và đã lập gia đình nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông V tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông V không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị Kiều O có địa chỉ tại Ấp a, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang, tuy nhiên ông V và bà O thống nhất thoả thuận bằng văn bản lựa chọn Toà án nơi cư trú của ông V là Toà án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, bà O có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà O theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O chung sống như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O có 01 người con chung tên Ngô Huyền Th, sinh năm 1989, hiện anh Thoại đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông V và bà O không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Ngô Hoàng V phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Về hôn nhân: Không công nhận ông Ngô Hoàng V và bà Trần Thị Kiều O là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Hoàng V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008495 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước ông V đã nộp đủ. Bà Trần Thị Kiều O không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Ngô Hoàng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**